TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 13-02-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di - Giáo viên hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy - Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến là thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện VKSND Long Điền tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 13 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đức Từ T, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Kiều Quán C, sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2017 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 15/01/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Đức Từ T trình bày:

Chị T và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2013. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bên gia đình anh C tại P20 tổ 3, ấp L, xã P cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng 1 năm nay, anh C thay đổi tính tình không còn quan tâm gì đến vợ con, hay chơi bời nhậu nhẹt, không lo làm ăn, chị có nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C vẫn tính nào tật nấy không thay đổi dẫn đến vợ chồng cãi nhau thường xuyên. Vợ chồng ly thân khoảng 1 năm không còn quan tâm gì đến

nhau, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung là Kiều Đắc D, sinh ngày 29/9/2014 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 17/01/2018, bị đơn anh Kiều Quán C trình bày:

Năm 2013 anh và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống tại nhà cha mẹ anh ở Phước Tỉnh cho đến nay. Nhưng vì tính tình không hợp nhau dẫn đến cãi nhau, khoảng 1 năm nay thì ly thân không quan tâm gì đến nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa và anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh C và chị T có 1 con chung như chị T trình bày, do đang phải đi làm ăn xa nên anh đồng ý để chị T được nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Đức Từ T và anh Kiều Quán C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh C đều thừa nhận do tính tình không hợp nhau dẫn đến xảy ra cãi vã nhau và vợ chồng đã ly thân khoảng 1 năm nay không còn quan tâm gì đến nhau. Anh C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cả chị T và anh C thống nhất ly hôn, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh C.

[3] Về con chung: Chị T và anh C có 1 con chung là Kiều Đắc D, sinh ngày 29/9/2014. Anh C đồng ý giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng nên chấp nhận giao cháu D cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Đức Từ T được ly hôn với anh Kiều Quán C.

2. Về con chung:

- Giao cháu Kiều Đắc D, sinh ngày 29/9/2014 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng; Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu; Anh C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

- Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4. Án phí: Chị Nguyễn Đức Từ T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009595 ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS H. Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thức